

Số: /SNV-LĐVL
V/v mời báo giá dịch vụ: Nâng cấp,
phát triển phần mềm “Quản lý chấp
hành pháp luật lao động, BHXH về
sử dụng lao động Việt Nam và lao
động nước ngoài tại các doanh
nghiệp, Hợp tác xã”

Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 561/STC-HCSN ngày 29/7/2025 của Sở Tài chính về việc thông báo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-SNV ngày 29/7/2025 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-SNV ngày 14/8/2025 của Sở Nội vụ về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, việc làm và An toàn, vệ sinh lao động 6 tháng cuối năm 2025;

Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh kính mời các Quý công ty, doanh nghiệp cung cấp báo giá dịch vụ: Nâng cấp, phát triển phần mềm “Quản lý chấp hành pháp luật lao động, BHXH về sử dụng lao động Việt Nam và lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp, Hợp tác xã” với nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian thực hiện dịch vụ: Năm 2025.
- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh cấp năm 2025.
- Nội dung chi tiết dịch vụ: Có phụ lục kèm theo.
- Thời gian nhận báo giá:
 - Đề nghị Quý công ty, doanh nghiệp quan tâm gửi báo giá về Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh trước ngày 06/10/2025.
 - Địa chỉ nhận báo giá: Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh, tòa nhà A, trụ sở liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. điện thoại: 02043854350.

Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KHTC (p/h);
- Lưu: VT, LĐVL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Hà

Phụ lục
MÔ TẢ NỘI DUNG CHI TIẾT DỊCH VỤ
(Kèm theo Công văn số /SNV-LĐVL ngày /09/2025 của Sở Nội vụ)

I. Mô tả yêu cầu nội dung công việc thực hiện báo giá:

Thực hiện báo giá Xây dựng Công hỗ trợ ứng dụng CNTT phục vụ mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh Bắc Ninh, với các yêu cầu sau:

1. Giải pháp kỹ thuật công nghệ:

1.1. Mô hình triển khai, công nghệ:

Mô hình triển khai tập trung (kiến trúc Client-Server), Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: My SQL (hoặc tương đương), Ngôn ngữ lập trình: PHP (hoặc tương đương).

1.2. Quy trình nghiệp vụ, tác nhân tham gia hệ thống

- Các đối tượng tham gia hệ thống:

TT	Đối tượng	Chức năng
1	Quản trị hệ thống	Quản lý, cấu hình hệ thống
2	Cán bộ Sở Nội vụ	Cập nhật trao đổi thông tin
3	Cán bộ Ban quản lý các khu công nghiệp	Xem, tra cứu thông tin
4	Cán bộ cấp xã	Xem tra cứu thông tin
5	Doanh nghiệp	Cập nhật thông tin được phân quyền
6	Công an	Xem, tra cứu thông tin

- Quy trình cấp giấy phép, giấy xác nhận: Theo Nghị định số 219/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

1.3. Yêu cầu chức năng:

TT	Danh sách chức năng	Mô tả
I	QUẢN LÝ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI	
1	Chức năng cho Doanh nghiệp	
	1.1 Cập nhật thông tin chung về doanh nghiệp	1- Tên, loại hình doanh nghiệp; vốn đầu tư (nếu thuộc trường hợp doanh nghiệp (DN) có vốn đầu tư nước ngoài); địa chỉ trụ sở chính (chi nhánh, văn phòng đại diện – nếu có); thư điện tử của DN; mã số định danh của người sử dụng lao động (nếu có); tích chọn DN trong khu công nghiệp (CN) và ngoài khu CN; tên, số điện thoại cán bộ đầu mối – để nhiều trường để liệt kê cán bộ đầu mối của

TT	Danh sách chức năng	Mô tả
		<p>từng lĩnh vực (nếu có); số giấy phép (GP) kinh doanh, cơ quan cấp, ngày cấp; lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính chia theo mã ngành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg; năm bắt đầu hoạt động; tổng số lao động hiện có,</p> <p>2- số lao động ký hợp đồng lao động (HDLĐ) từ 1 tháng trở lên, trong đó: lao động Việt Nam, lao động nước ngoài, lao động nữ, lao động từ 15 – 18 tuổi, lao động dưới 15 tuổi; lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, trong đó: lao động Việt Nam, lao động là người nước ngoài, lao động nữ, lao động từ 15 – 18 tuổi, lao động dưới 15 tuổi</p> <p>- Tích chọn đối với trường hợp kinh doanh ngành nghề có điều kiện (số giấy phép, lĩnh vực kinh doanh, cơ quan cấp, thời hạn...);</p> <p>- Có thư mục để gắn file pdf Đăng ký doanh nghiệp của DN, hình ảnh trụ sở, nhà xưởng của doanh nghiệp</p>
		Cập nhật thông tin DN nghiệp nợ bảo hiểm xã hội từ 3 tháng trở lên, và xuất danh sách ra Excel
1.2 Doanh nghiệp báo cáo		3. Doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo biểu mẫu sẵn có trên phần mềm .
1.3 Cập nhật thông tin lao động nước ngoài (NN)		1. Tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số hộ chiếu, giá trị đến ngày của hộ chiếu, mã định danh cá nhân (nếu có)
1.4 Quản lý Giấy phép lao động		<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật giấy phép (có các lĩnh vực Quyết định số 34/2020/QĐ-CP) - In giấy phép theo quy định mới, như 1 văn bản đi - Gắn ảnh của người được cấp phép - Gia hạn, cấp lại
1.5 Quản lý giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động		<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật giấy phép (có các lĩnh vực QĐ 34/2020/QĐ-CP) - In giấy phép theo quy định mới, như 1 văn bản đi - Gắn ảnh của người được cấp phép - Gia hạn, cấp lại - Có phần chuyển đổi từ không thuộc diện cấp GPLĐ sang cấp GPLĐ (trong trường hợp cần thiết) <p>(Có mục điền thêm thông tin người lao động nước ngoài "Dự kiến hết thời hạn làm việc" sẽ: Về nước hay thực hiện thủ tục cấp GPLĐ, xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ hay Mục đích khác (ghi rõ mục đích khác là gì). Trong trường hợp về nước thì có mục điền ngày xuất cảnh, nếu đã thực hiện thủ tục cấp GPLĐ thì sau khi được cấp GPLĐ sẽ link đến thông tin về GPLĐ... (để thuận tiện cho cán bộ tổng hợp, tra cứu trong việc tra cứu và lọc các thông tin liên quan đến lao động vào làm việc ngắn hạn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu hồi xác nhận
1.6 Thống kê tổng hợp		<p>1. Thống kê được hết thông tin đầu vào (như phía trên) của doanh nghiệp (theo dạng excel) theo tháng, quý, năm</p> <p>2- Thống kê nhanh được tổng số doanh nghiệp chia theo loại hình doanh nghiệp, nước đầu tư (trong hay ngoài nước, nước đầu tư), ngành nghề, số lao động VN và lao động nước ngoài...</p>

TT	Danh sách chức năng	Mô tả
		<p>3- Thống kê nhanh được doanh nghiệp trong khu công nghiệp (KCN), ngoài KCN và toàn tỉnh .</p> <p>4-Thống kê tỉ lệ số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/tổng số doanh nghiệp, số doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước/tổng số doanh nghiệp; tỉ lệ doanh nghiệp hoạt động tại từng lĩnh vực kinh doanh, tỉ lệ doanh nghiệp trong KCN và ngoài KCN.</p>
	1.7 Thống kê chi tiết	<p>- Thống kê chung được tổng số lao động nước ngoài đã được cấp, cấp lại, gia hạn GPLĐ, giấy xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ; danh sách người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp GPLĐ và chỉ cần báo cáo tới cơ quan quản lý nhà nước theo tháng, quý, năm hoặc thời gian cụ thể;</p> <p>2- Thống kê nhanh được theo từng trường hợp, đối tượng cụ thể chia theo: đã được cấp, cấp lại, gia hạn GPLĐ, không thuộc diện cấp GPLĐ, quốc tịch, vị trí công việc, theo loại hình doanh nghiệp...</p> <p>3- Thống kê được danh sách thu hồi GPLĐ, giấy xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ theo tháng, quý, năm hoặc khoảng thời gian cụ thể (gồm: Lý do thu hồi, ngày thu hồi)</p> <p>4- Thống kê được danh sách GPLĐ, giấy xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ hết thời hạn</p> <p>5- Thống kê được danh sách người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp GPLĐ (thuộc diện phải báo cáo) hết thời hạn làm việc để quản lý</p> <p>6. Thống kê tỉ lệ người lao động nước ngoài đã được cấp, cấp lại, gia hạn GPLĐ, giấy xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ/Tổng số lao động nước ngoài; tỉ lệ người lao động nước ngoài được cấp, cấp lại, gia hạn GPLĐ/Tổng số người lao động nước ngoài; số lao động nước ngoài không thuộc diện cấp GPLĐ/Tổng số lao động nước ngoài;</p> <p>7. Thống kê được số lao động nước ngoài phải đóng bảo hiểm xã hội (<i>Là những trường hợp có thời hạn làm việc trên 1 năm và làm việc theo hình thức Thực hiện hợp đồng lao động</i>).</p>
II	QUẢN LÝ NỘI QUY LAO ĐỘNG	
	2.1 Cập nhật nội quy	Cập nhật chỉnh sửa nội quy: tên DN, Mã hồ sơ đăng ký NQLĐ, ngày tháng năm Thông báo, cơ quan thông báo, thông báo chấp thuận hay thông báo sửa NQLĐ, ngày có hiệu lực của NQLĐ
	2.2 Đăng ký nội quy lao động	Khi hoàn thành thì gắn kèm pdf
	2.3 Thống kê tổng hợp	<p>1- Thống kê được hết thông tin đầu vào (như phía trên) của doanh nghiệp (theo dạng excel) theo tháng, quý, năm và theo thời gian cụ thể; thống kê nhanh được số doanh nghiệp đã đăng ký/đăng ký lại nội quy lao động tại thời điểm báo cáo.</p> <p>2- Thống kê nhanh được tổng số doanh nghiệp chia theo loại hình doanh nghiệp, nước đầu tư (trong hay ngoài nước, nước đầu tư)</p> <p>3- Thống kê nhanh được doanh nghiệp trong KCN, ngoài KCN và toàn tỉnh .</p>

TT	Danh sách chức năng	Mô tả
		<p>4- Thống kê được tỉ lệ số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/tổng số doanh nghiệp, số doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước/tổng số doanh nghiệp; tỉ lệ doanh nghiệp hoạt động tại từng lĩnh vực kinh doanh, tỉ lệ doanh nghiệp trong KCN và ngoài KCN.</p>
	2.4 Thống kê chi tiết	<p>1- Thống kê chung được tổng số doanh nghiệp đã đăng ký Nội quy lao động 2- Thống kê nhanh được số doanh nghiệp đã đăng ký Nội quy lao động theo số lao động cụ thể. VD: 10 lao động, 50 lao động, 100 lao động, 1000 lao động... 3- Thống kê nhanh được số doanh nghiệp đăng ký Nội quy lao động/đăng ký lại Nội quy lao động 4- Thống kê nhanh được số doanh nghiệp đã đăng ký Nội quy lao động theo loại hình doanh nghiệp (trong nước, vốn đầu tư nước ngoài), so sánh tỉ lệ doanh nghiệp tại từng thời kỳ báo cáo (ví dụ: Cùng kỳ năm trước...) 5- Thống kê nhanh được số doanh nghiệp đã đăng ký Nội quy lao động đã có BCH Công đoàn hay chưa</p>
III	QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP THAM GIA BHXH, BHYT, BHTN; BHXH TỰ NGUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	
	3.1 Cập nhật thông tin	<p>Nhập được đầy đủ các trường thông tin như: Mã đơn vị, tổng số lao động tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, trong đó, lao động Việt Nam, lao động nước ngoài, lao động nữ; số DN nợ đóng BHXH, số lao động nợ đóng BHXH, số tháng nợ, số tiền nợ; Số người tham gia BHXH tự nguyện; Dự kiến số đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trong quý sau</p>
	3.2 Thống kê tổng hợp	<p>1- Thống kê được hết thông tin đầu vào (như phía trên) của doanh nghiệp (theo dạng excel) theo tháng, quý, năm và theo thời gian cụ thể; thống kê nhanh được số doanh nghiệp đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN; số đối tượng tham gia BHXH tự nguyện tại thời điểm báo cáo . 2- Thống kê nhanh được tổng số doanh nghiệp chia theo loại hình doanh nghiệp, nước đầu tư (trong hay ngoài nước, nước đầu tư) 3- Thống kê nhanh được doanh nghiệp trong KCN, ngoài KCN và toàn tỉnh .</p>
	3.3 Thống kê chi tiết	<p>1- Thống kê chung được tổng số doanh nghiệp đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN 2- Thống kê nhanh được số doanh nghiệp đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, cụ thể. VD: 10 lao động, 50 lao động, 100 lao động, 1000 lao động... 3- Thống kê nhanh được số đối tượng tham gia BHXH tự nguyện 4- Thống kê nhanh được số doanh nghiệp đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN theo loại hình doanh nghiệp (trong nước, vốn đầu tư nước ngoài), so sánh tỉ lệ doanh nghiệp tại từng thời kỳ báo cáo (ví dụ: Cùng kỳ năm trước...)</p>

TT	Danh sách chức năng	Mô tả
		4- Thống kê nhanh được số doanh nghiệp đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN theo lao động Việt Nam, lao động nước ngoài, lao động nữ
IV	AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG (ATVSLĐ)	
	4.1 Nhập các báo cáo về an toàn lao động	Gắn File Excel
	4.2 Nhập thông tin về báo cáo tai nạn lao động	
	4.3 Nhập thông tin về báo cáo công tác ATVSLĐ	Gắn File Excel
	4.4 Nhập máy móc, thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ khi đưa vào sử dụng	Nhập thông tin các máy móc thiết bị
	4.5 Cập nhật giờ làm thêm của DN trong năm	
	4.6 Thống kê Doanh nghiệp theo số lượng giờ làm thêm	từ 200 đến 300 giờ trong 1 năm ...
	4.7 Thống kê	<p>1- Thống kê được hết thông tin đầu vào (như phía trên) của doanh nghiệp (theo dạng excel) theo tháng, quý, năm và theo thời gian cụ thể; báo cáo tình hình tai nạn lao động, báo cáo công tác ATVSLĐ, khai báo máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ khi đưa vào sử dụng, Thông báo tổ chức làm thêm từ 200 đến 300 giờ trong 1 năm</p> <p>2- Thống kê nhanh được tổng số doanh nghiệp chia theo loại hình doanh nghiệp, nước đầu tư (trong hay ngoài nước, nước đầu tư)</p> <p>3- Thống kê nhanh được doanh nghiệp trong KCN, ngoài KCN và toàn tỉnh.</p>

2. Yêu cầu phi chức năng:

1. Tuân thủ quy định về cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng tại Chương II Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, Điều 28 Luật Công nghệ thông tin và Điều 20 Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số cấp bộ hiện hành đối với công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử cấp bộ; Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số cấp tỉnh hiện hành đối với công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử cấp tỉnh.

3. Yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin:

Yêu cầu theo cấp độ 2 theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị định số 85/2016/nđ-cp ngày 01/7/2016 của chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

II. Thể thức báo giá:

Báo giá được thực hiện theo biểu mẫu của Quý doanh nghiệp, nhưng phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau:

1. Báo giá phải được ký bởi người có thẩm quyền và được đóng dấu của doanh nghiệp theo quy định.

2. Báo giá phải được xây dựng trên cơ sở có tổng giá chào thực hiện cho dịch vụ (đã bao gồm thuế, phí theo quy định) và chi tiết cơ sở hình thành giá dịch vụ.

3. Báo giá phải có thời hạn xác định hiệu lực theo quy định.
